TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒN ĐẤT** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HS-ST.

Ngày: 23/5/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Ông Hoàng Văn Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng

Ông Vũ Đức Kiểu

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Từng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hậu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2022; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn T**, sinh năm: 1973

Nơi cư trú: tổ x, ấp H L, xã ĐHC, huyện C, tỉnh A.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: lớp 1/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông : Trần Văn Th (chết) và bà Lê Thị Ch (chết); Anh (chị) em ruột: gồm 05 người, lớn nhất sinh năm 1954, nhỏ nhất sinh năm 1975, bị cáo là người con thứ tư trong gia đình; Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm: 1969; Con có 03 người, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1997.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2021 cho đến nay.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị M**, sinh năm: 1969

Nơi cư trú: tổ x, ấp HL, xã ĐHC, huyện CP, tỉnh A.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: lớp 1/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Nguyễn Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1952; Anh (chị) em ruột: gồm 08 người, nhỏ nhất sinh năm 1989, bị cáo là người con lớn nhất trong gia đình. Bị cáo có ch ồng Trần Văn T, sinh năm 1973; Con: 03 người lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1997

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2021 cho đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: - Ông Nguyễn Trung Ng, sinh năm 1986 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện H, tỉnh K

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã BS, huyện H, tỉnh K

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vợ chồng Trần Văn T và Nguyễn Thị M thường đi đặt lú bắt cá trên các tuyến kênh rạch thuộc địa bà n huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, biết được người dân đi làm ruộng bằng phương tiện vỏ máy, thường đậu vỏ máy ở cặp bờ kênh rồi lên làm ruộng không có người trông coi nên Trần Văn T nảy sinh ý định trộm cắp đầu máy để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trần Văn T đã rủ Nguyễn Thị M thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 06 giờ ngày 29/12/2021, Trần Văn T từ nhà tại ấp HL, xã ĐHC, huyện CP tỉnh , điều khiển vỏ, máy Composite dài 5,7 mét, đặt máy đuôi tôm loại máy xe 04 lốc, hiệu YAMMA 56 mã lực chở Nguyễn Thị M đến địa bàn huyện Hòn Đất mục đích để đặt lú bắt cá, Khoảng 9 giờ cùng ngày cả hai đi đến đầu kênh 8 thuộc ấp Bình Hòa, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang thì Trần Văn T phát hiện 01 vỏ máy đậu không người trông coi của ông Nguyễn Trung Ng, (lúc này ông Ng đang vào thăm ruộng), quan sát thấy không có ai nên Trần Văn T nảy sinh ý định trộm cắp đầu máy đem bán lấy tiền tiêu xài, T điều khiển vỏ máy quay lại đến sát vỏ máy của ông Ng đậu rồi tắt máy. M biết mục đích của T trộm cắp đầu máy trên vỏ của ông Ng nên khi vỏ máy vừa cặp sát thì M ngồi trên vỏ dùng hai tay vịn vào vỏ của ông Ng cho hai vỏ cặp sát vào nhau và giữ chặt lại. Lúc này T bước sang vỏ máy của Ng dùng chìa khóa loại 17 mang theo sẵn mở 04 ốc dưới nền máy

của ông Ng, mở xong T dùng tay nắm đuôi cây láp máy đưa cao lên làm cho đầu máy KUBOTA RT90 Plus+ của ông Ng rơi qua vỏ máy của T, sau đó T điều khiển vỏ máy chạy về nhà, do nhà ở cách xa bờ sông nên T đem đầu máy KUBOTA RT90 Plus+ vừa trộm được cất giấu dưới sàn nhà anh Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1988, thường trú tại tổ x ấp HL, xã ĐHC, huyện CP, tỉnh A (T1 em vợ T nhà T1 ở cặp bờ sông) lúc này nhà T1 không có ai ở nhà. Sau khi đi vào thăm ruộng ông Ng đi ra phát hiện bị mất đầu máy nên trình báo cơ quan Công an xã Bình Giang. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất đã thu giữ tang vật và trả lại cho ông Nguyễn Trung Ng là chủ sở hữu.

Tại Bản kết luận giám định số: 03/KL-ĐGTS, ngày 07/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Hòn Đất, Kiên Giang kết luận: 01 đầu máy dầu hiệu KUBOTA RT90 Plus+, màu đỏ, xám, bạc có số máy: 167000. Tại thời điểm ngày 29/12/2021 có giá là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Vụ thứ 2: Vào khoảng 06 giờ ngày 30/12/2021, Trần Văn T điều khiển vỏ máy chở Nguyễn Thị M từ nhà tại ấp HL, xã ĐHC, huyện CP, tỉnh A đến địa phận huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, khi đi T mang theo 01 tấm bạt cao su và 7 cái chìa khóa (Cờ lê) nhiều kích cỡ khác nhau dùng để mở ốc máy và 2 cây kìm bấm, mục đích để tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Đến khoảng 9 giờ cùng ngày, Trần Văn Tchạy vỏ máy đến kênh 285 thuộc ấp Bình Thuận, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang thì phát hiện có một chiếc vỏ Composit, trên vỏ có đặt đầu máy dầu hiệu RT 125 Plus của ông Nguyễn Văn H (Ông H đậu vỏ máy cặp bờ kênh để đi vào ruộng xịt thuốc). Trần Văn T quan sát thấy không người trông coi nên điều khiển vỏ máy đến gần vỏ máy của ông H, khi 02 vỏ gần nhau thì Nguyễn Thị M dùng hai tay vịn vào vỏ của ông H cho 02 vỏ cặp sát vào nhau và giữ chặt lại, T bước sang vỏ của ông H, dùng chìa khóa 17 mở 04 ốc dưới nền máy rồi dùng tay nắm đuôi láp máy đưa lên cao làm cho đầu máy rơi sang vỏ máy của T, sau đó T và M dùng tấm bạt cao su mang theo sẵn đậy đầu máy lại mục đích để trách sự phát hiện, sau đó T điều khiển vỏ máy chạy về hướng An Giang.

Khoảng hơn 09 giờ cùng ngày ông H đi xịt thuốc ra phát hiện bị mất đầu máy dầu nên đã trình báo Công an. Sau khi tiếp nhận tin báo lực lượng Công an huyện Hòn Đất phối hợp với lực lượng Cảnh sát Đường thủy Công an tỉnh Kiên Giang truy đuổi đến khu vực thuộc ấp Tân Trung, xã Tà Đảnh, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang thì phát hiện bắt quả tang Trần Văn T và Nguyễn Thị M cùng tang vật là đầu máy dầu hiệu RT 125 Plus của ông H. Quá Trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hòn Đất đã trao trả lại cho ông Nguyễn Văn H là chủ sở hữu.

Tại Bản kết luận giám định số: 02/KL-ĐGTS, ngày 07/01/2022 của Hội đồng

định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Hòn Đất, Kiên Giang kết luận: 01 đầu máy hiệu RT 125 Plus, màu đỏ, xám, bạc, có máy 190716. Tại thời điểm ngày 30/12/2021 có giá là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Về vật chứng có liên quan đến vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ: - Một vỏ Composite màu xanh trắng, kích thước 7,5m x1,3m x 0,60m, đầu vỏ có chữ VT màu đỏ; - Một máy xe loại 04 lốc, 56 HP (56 ngựa), trên lốc máy có chữ YAMMA, số 729412 – 51410; 4TN82T; 00343 có gắn láp đuôi tôm dài 04 mét, chân vịt Inox 3 cánh; - Một tấm cao su màu xanh – cam, kícch thước 2,85 mét x 1,7 mét; - 03 chìa khóa 17; 01 chìa khóa 14 -17; 01 chìa khóa 19; 01 chìa khóa 14; 01 chìa khóa 13; 01 kìm bấm; 01 kìm cộng lực hiệu TLTTAL.

Tại bản cáo trạng số 23/CT –VKSHĐ, ngày 27/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Trần Văn T; Nguyễn Thị M về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt :

Bị cáo Trần Văn T từ **09** tháng đến **12** tháng tù

Bị cáo Nguyễn Thị M từ **06** tháng đến **09** tháng tù.

Về hình phạt bổ sung : Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự do các bị cáo đều là lao động nghèo.

Về tang vật : Đề nghị Hội đồng xét xử áp d ụng điều 47 Bộ luật hình sự ; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu sung vào công quỹ nhà nước công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội có giá trị sử dụng gồm : 01 (Một) vỏ Composite màu xanh trắng, kích thước 7,5m x1,3m x 0,60m, đầu vỏ có chữ VT màu đỏ; Một máy xe loại 04 lốc, 56 HP (56 ngựa), trên lốc máy có chữ YAMMA, số 729412 – 51410; 4TN82T; 00343 có gắn láp đuôi tôm dài 04 mét, chân vịt Inox 3 cánh (Đã qua sử dụng)

Tịch thu tiêu hủy công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng gồm: 01 (một) tấm cao su màu xanh – cam, kích thước 2,85 mét x 1,7 mét; 03 chìa khóa 17; 01 chìa khóa 14 -17; 01 chìa khóa 19; 01 chìa khóa 14; 01 chìa khóa 13; 01 kìm bấm; 01 kìm cộng lực hiệu TLTTAL (đều đã qua sử dụng)

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Trung Ng và ông Nguyễn Văn H đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Vấn đề khác : Đối với các tài sản tạm giữ trong quá trình khám xét nơi ở của Trần Văn T và Nguyễn Thị M gồm: 17.400.000 đồng; 13 (mười ba) chai thuốc bảo vệ thực vật hiệu Kasu nưa 425ml/01 chai; 05 (năm) chai thuốc bảo vệ thực vật hiệu Katana 20 Sc 480 ml/01 chai; 02 (hai) chai thuốc bảo vệ thực vật hiệu Michelle 1000ml/01 chai; 02 (hai) chai thuốc bảo vệ thực vật hiệu Til Anh Quốc 1000ml/01 chai; 02 (hai) chai thuốc bảo vệ thực vật hiệu Forvilnew 1000ml/01 chai; 14 (mười bốn) chai thuốc bảo vệ thực vật hiệu Boom 500ml/01 chai; 05 (năm) chai thuốc bảo vệ thực vật hiệu Tilt Supep 250ml/01 chai; 11 (mười một) chai thuốc bảo vệ thực vật hiệu Dylan 10Ec 240ml/01 chai; 17(mười bảy) chai thuốc bảo vệ thực vật hiệu Doone 250sc 700ml/01 chai; 01 (một) chai thuốc bảo vệ thực vật hiệu vua sư tử 250ml/01 chai; 01 (một) chai thuốc bảo vệ thực vật hiệu Opus 240ml/01 chai; 02 (hai) chai thuốc bảo vệ thực vật hiệu Tasieu 1.9EC 450ml/01 chai; 02 (hai) chai thuốc bảo vệ thực vật hiệu Deleanon22.43Se 100ml/01 chai; 09 (chín) gói phân bón vi lượng 15-30-15 khối lượng 01 gói/1kg; 28 (hai mươi tám) gói thuốc bảo vệ thực vật vi khuẩn TT – Biomylin; 018 gam/01 gói; 03 (ba) gói thuốc bảo vệ thực vật hiệu Newbem; 01 (một) gói thuốc bảo vệ thực vật hiệu Điều hóa sinh trưởng Bousai 01 kg/01 gói; 03 (ba) gói thuốc bảo vệ thực vật hiệu Antracol 01 kg/01 gói; 09 (chín) gói thuốc bảo vệ thực vật hiệu Fungicide; 40 gam/01 gói; 75 (bảy mươi lăm) gói thuốc bảo vệ thực vật hiệu ValiSupet 40 gam/01 gói; 09 (chín) gói thuốc bảo vệ thực vật phân bón lá NPK đầu bò Demax 20 -10-10 100gam/01 gói; 48 (bốn mươi tám) gói thuốc bảo vệ thực vật phân bón kí hỗn hợp NPK 15gam/01 gói; 09 (chín) gói thuốc bảo vệ thực vật hiệu nalivo; 60 gam/01 gói; 04 (bốn) gói thuốc bảo vệ thực vật hiệu Roots A9Rubo 25 gam/01 gói; 03 (ba) gói thuốc bảo vệ thực vật hiệu Sumcolex; 01kg/01 gói; 01 (một) gói phân bón lá sinh học, hiệu Themic; 01kg/01 gói; 01 (một) đầu máy dầu hiệu Yammar, loại TF90MLY, số máy DZ5349, bình dầu màu đỏ, thân máy màu bạc; 6.000.000đồng (sáu triệu đồng) thu của Nguyễn Thị M. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội cũng như đây là tài sản hợp pháp của Trần Văn Tvà Nguyễn Thị M nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất đã trao trả lại cho Trần Văn T và Nguyễn Thị M là phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố được công bố tại phiên tòa, không có ý kiến tranh luận về lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huy ện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án: Các bị cáo đều trình bày đã biết hành vi trộm cắp tài sản của mình là sai trái và vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về xã hội làm một người công dân có ích cho gia đình và xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tố Tụng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại ông Nguyễn Văn H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt, việc vắng mặt trên không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]Về hành vi truy tố và tội danh:

Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra các bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Thị M đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 12 giờ 30 phát ngày 30/12/2021, biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 29 tháng 12 năm 2021 tại ấp Bình Hòa, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang , bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Thị M đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp trót lọt 01 đầu máy dầu hiệu Kubuta RT 90 của ông Nguyễn Trung Ng có giá trị 8.000.000 đồng và n gày 30/12/2021 tại ấp Bình Thuận, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất Trần Văn T và Nguyễn Thị M tiếp tục thực hiện hành vi lén lút trộm cắp đầu máy RT 125 của ông Nguyễn Văn H có giá trị là 10.000.000 đồng thì bị bắt quả tang .Tổng giá trị tài sản 02 lần trộm cắp là 18.000.000 đồng.

Từ căn cứ trên xác định các bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Thị M đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản cáo trạng số 23/CT –VKSHĐ, ngày 27/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Trần Văn T, Nguyễn

Thị M về tội "Trộm cắp tài sản" khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và đề nghị kết tội của Kiểm sát viên theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong đời sống của bà con nông dân. Các bị cáo do lười biếng lao động, biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Về tính chất đồng phạm: Trong vụ án này các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự câu kết chặt chẽ, phân công vai trò trước và sau khi phạm tội mà chỉ khi thấy có cơ hội là thực hiện ngay hành vi chiếm đoạt nên không xem là đồng phạm có tổ chức.

Về vai trò của từng bị cáo: Bị cáo Trần Văn T có vai trò lớn hơn bị cáo M vì T vừa là người rủ rê vừa trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Mế là người giúp sức cho bị cáo T.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thực 02 lần hành vi phạm tội, mỗi lần đều đủ định lượng nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần" theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; Các bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự áp dụng chung cho các bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, vai trò, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo, cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo, bị cáo T chịu hình phạt cao hơn bị cáo Mnhằm để đảm bảo sự nghiêm minh, khoan hồng của phát luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên Tòa Trần Văn thừa nhận chiếc vỏ Composite màu xanh trắng, kích thước 7,5m x1,3m x 0,60m, đầu vỏ có chữ VT màu đỏ; Một máy xe loại 04 lốc, 56 HP (56 ngựa), trên lốc máy có chữ YAMMA, số 729412 – 51410; 4TN82T; 00343 có gắn láp đuôi tôm dài 04

mét, chân vịt Inox 3 cánh là tài sản của bị cáo. Do đây là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội có giá trị sử dụng nên tịch thu sung vào công quỹ nhà nước . Đối với 01 (một) tấm cao su màu xanh – cam, kích thước 2,85 mét x 1,7 mét; 03 chìa khóa 17; 01 chìa khóa 14 -17; 01 chìa khóa 19; 01 chìa khóa 14; 01 chìa khóa 13; 01 kìm bấm; 01 kìm cộng lực hiệu TLTTAL bị cáo Trần Văn T khai là tài sản của bị cáo mang theo để dùng vào việc phạm tội. Do đây là những tài sản không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy . Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5]Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự: Bị hại Ông Nguyễn Trung Ng và ông Nguyễn Văn H đã nhận lại tài sản, nay không có yêu cầu các bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đối với các tài sản tạm giữ trong quá trình khám xét nơi ở của Trần Văn Tvà Nguyễn Thị M gồm: 17.400.000 đồng (mười bảy triệu bốn trăm nghìn đồng); 13 (mười ba) chai thuốc bảo vệ thực vật hiệu Kasu nưa 425ml/01 chai; 05 (năm) chai thuốc bảo vệ thực vật hiệu Katana 20 Sc 480 ml/01 chai; 02 (hai) chai thuốc bảo vệ thực vật hiệu Michelle 1000ml/01 chai; 02 (hai) chai thuốc bảo vệ thực vật hiệu Til Anh Quốc 1000ml/01 chai; 02 (hai) chai thuốc bảo vệ thực vật hiệu Forvilnew 1000ml/01 chai; 14 (mười bốn) chai thuốc bảo vệ thực vật hiệu Boom 500ml/01 chai; 05 (năm) chai thuốc bảo vệ thực vật hiệu Tilt Supep 250ml/01 chai; 11 (mười một) chai thuốc bảo vệ thực vật hiệu Dylan 10Ec 240ml/01 chai; 17(mười bảy) chai thuốc bảo vệ thực vật hiệu Doone 250sc 700ml/01 chai; 01 (một) chai thuốc bảo vệ thực vật hiệu vua sư tử 250ml/01 chai; 01 (một) chai thuốc bảo vệ thực vật hiệu Opus 240ml/01 chai; 02 (hai) chai thuốc bảo vệ thực vật hiệu Tasieu 1.9EC 450ml/01 chai; 02 (hai) chai thuốc bảo vệ thực vật hiệu Deleanon22.43Se 100ml/01 chai; 09 (chín) gói phân bón vi lượng 15-30-15 khối lượng 01 gói/1kg; 28 (hai mươi tám) gói thuốc bảo vệ thực vật vi khuẩn TT – Biomylin; 018 gam/01 gói; 03 (ba) gói thuốc bảo vệ thực vật hiệu Newbem; 01 (một) gói thuốc bảo vệ thực vật hiệu Điều hóa sinh trưởng Bousai 01 kg/01 gói; 03 (ba) gói thuốc bảo vệ thực vật hiệu Antracol 01 kg/01 gói; 09 (chín) gói thuốc bảo vệ thực vật hiệu Fungicide; 40 gam/01 gói; 75 (bảy mươi lăm) gói thuốc bảo vệ thực vật hiệu ValiSupet 40 gam/01 gói; 09 (chín) gói thuốc bảo vệ thực vật phân bón lá NPK đầu bò Demax 20 -10-10 100gam/01 gói; 48 (bốn mươi tám) gói thuốc bảo vệ thực vật phân bón kí hỗn hợp NPK 15gam/01 gói; 09 (chín) gói thuốc bảo vệ thực vật hiệu nalivo; 60 gam/01 gói;

04 (bốn) gói thuốc bảo vệ thực vật hiệu Roots A9Rubo 25 gam/01 gói; 03 (ba) gói thuốc bảo vệ thực vật hiệu Sumcolex; 01kg/01 gói; 01 (một) gói phân bón lá sinh học, hiệu Themic; 01kg/01 gói; 01 (một) đầu máy dầu hiệu Yammar, loại TF90MLY, số máy DZ5349, bình dầu màu đỏ, thân máy màu bạc; 6.000.000đồng (sáu triệu đồng) thu của Nguyễn Thị M. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Hòn Đất xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên đã trao trả lại cho Trần Văn Tvà Nguyễn Thị M, tại phiên tòa các bị cáo xác nhận đã nhận lại đầy đủ tài sản bị tạm giữ là phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Thị M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Văn T **09** (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 30/12/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 30/12/2021

2. Về Vật chứng: áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước: 01 (một) chiếc vỏ Composite màu xanh trắng, kích thước 7,5m x1,3m x 0,60m, đầu vỏ có chữ VT màu đỏ; 01 (một) máy xe loại 04 lốc, 56 HP (56 ngựa), trên lốc máy có chữ YAMMA, số 729412 – 51410; 4TN82T; 00343 có gắn láp đuôi tôm dài 04 mét, chân vịt Inox 3 cánh (đã qua sử dụng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) tấm cao su màu xanh – cam, kích thước 2,85 mét x 1,7 mét; 03 chìa khóa 17; 01 chìa khóa 14 -17; 01 chìa khóa 19; 01 chìa khóa 14; 01 chìa khóa 13; 01 kìm bấm; 01 kìm cộng lực hiệu TLTTAL (Đã qua sử dụng)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Trần Văn T; Nguyễn Thị M mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng bị hại ông Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tH thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang
-VKSND tỉnh Kiên Giang
-VKSND huyện Hòn Đất
-Cơ quan CSĐT CA huyện Hòn Đất
- Nhà tạm giữ CA huyện Hòn Đất
- Chi cục THA DS huyện Hòn Đất
- Sở Tư pháp
- Bị cáo; bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Phúc